

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày: 23-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tấn Dũng.

Ông Nguyễn Hoàng Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Y Phụng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng xã T, xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 27/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Ngô Thị T, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1978, tại An Giang. Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Thành T1 (chết) và bà Trương Thị N; có chồng và 05 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ: Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tạm giam: Ngày 05 tháng 3 năm 2023; có mặt.

2. Đinh Thị H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1970, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T2 (chết) và bà Nguyễn Thị H1 (chết); có chồng và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ: Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tạm giam: Ngày 05 tháng 3 năm 2023; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Đinh Thị H: Ông Lý Ngọc B, Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh số 2, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ;

Địa chỉ: D L, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp bào chữa cho Đinh Thị H; có mặt.

- *Người làm chứng*: Phạm Văn T3, Trần Yến T4; có mặt; Cao Văn T5 (T), Trương Văn T6; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 23 tháng 02 năm 2023, Công an huyện H phối hợp phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Đ và Công an xã T, tiến hành kiểm tra, phát hiện Đinh Thị H, Ngô Thị T đang ngồi trước nhà của H, có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên trái của H có 07 túi nylon hàn kín, bên trong đều có chứa tinh thể rắn. Tiến hành kiểm tra nhà của H thì có Phạm Văn T3 (là con ruột H) có mặt tại nhà, phát hiện 02 túi nylon dạng nắp kẹp có viền màu đỏ bên trong đều có chứa tinh thể rắn và 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Tiếp tục kiểm tra nhà T (liền phía sau nhà H) thì phát hiện trong giỏ nhựa, màu đỏ treo trên hàng rào phía trước cửa nhà có 35 túi nylon hàn kín bên trong đều có chứa tinh thể rắn. Trên đầu tủ quần áo trong phòng ngủ có 05 túi nylon hàn kín bên trong đều có chứa tinh thể rắn. Nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 40 (bốn mươi) túi nylon hàn kín bên trong đều có chứa tinh thể rắn (nghi là ma túy) được niêm phong trong 01 phong bì giấy có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Văn B1, Nguyễn Thanh N1, Nguyễn Thành M, Ngô Thị T và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã T.

- 07 (bảy) túi nylon hàn kín bên trong đều có chứa tinh thể rắn (nghi là ma túy) được niêm phong trong 01 phong bì giấy có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Văn B1, Nguyễn Thanh N1, Đinh Thị H, Trần Văn T7 và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã T.

- 02 (hai) túi nylon dạng nắp kẹp có viền màu đỏ, bên trong đều có chứa tinh thể rắn (nghi là ma túy) được niêm phong trong 01 (một) phong bì giấy có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Văn B1, Nguyễn Thanh N1, Trần Văn T7, Phạm Văn T3 và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã T.

- 01 (một) vỏ chai nhựa trong suốt có nắp đậy màu đen; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng cam; 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) vỏ chai nhựa có dán nhãn hiệu Wake up 247; 01 (một) ống hút bằng kim loại (thu tại nhà của bị cáo H), của Phạm Văn T3 dùng để sử dụng trái phép chất ma túy.

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại, chiều dài 16 cm, cán kéo được ốp nhựa màu đen, mũi nhọn; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, chiều dài 16 cm, lưỡi kéo

hình răng cưa; 01 (một) bọc nylon; 15 (mười lăm) túi nylon được hàn còn hở một đầu; 07 (bảy) đoạn nylon được hàn một đầu (thu tại nhà của bị cáo T), là dụng cụ để bị cáo T chia nhỏ ma túy để bán.

- Tiền Việt Nam 9.455.000 đồng, trong đó: 4.880.000 đồng, là tài sản của bị cáo T; 1.150.000 đồng (1.100.000 đồng là tiền bán ma túy; 50.000 đồng là tiền bị cáo T đưa bị cáo H, để trả lại tiền thừa vào ngày 23/02/2023) và 3.425.000 đồng là số tiền bán trái phép ma túy có được, bị cáo T giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A53, màu đen và 4.880.000 đồng là tài sản của bị cáo T. Trong quá trình điều tra không chứng minh được tài sản liên quan đến vụ án nên ngày 31 tháng 01 năm 2023, Cơ quan điều tra trả lại cho bị cáo T.

Kết luận giám định số 233/KL-KTHS, ngày 26/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Tinh thể rắn chứa trong 40 túi nylon hàn kín (ký hiệu mẫu M1), được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, tổng khối lượng 4,534 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể rắn chứa trong 07 túi nylon hàn kín (ký hiệu M2), được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,623 gam loại Methamphetamine.

- Tinh thể rắn chứa trong 02 túi nylon dạng nắp kẹp có viên màu đỏ kẹp kín (ký hiệu mẫu M3 và M4), được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định đều không phát hiện thành phần các chất ma túy và tiền chất ma túy thường gặp, có tổng khối lượng 25,065 gam.

- Hoàn trả đối tượng gửi giám định: Mẫu tinh thể rắn ký hiệu mẫu M1 còn lại sau giám định có khối lượng 4,370 gam; Mẫu tinh thể rắn ký hiệu mẫu M2 còn lại sau giám định có khối lượng 0,576 gam; Mẫu tinh thể rắn ký hiệu mẫu M3 và M4 còn lại sau giám định có khối lượng 23,989 gam.

Quá trình điều tra, Ngô Thị T thừa nhận nảy sinh ý định mua bán trái phép chất ma túy nên vào khoảng tháng 11 năm 2022, được người đàn ông tên D (không rõ họ, chữ lót và địa chỉ) giới thiệu đến người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ), tại bến xe thành phố H, tỉnh Đồng Tháp, có bán ma túy nên bị cáo T đến đây mua ma túy, mỗi lần với số tiền 1.200.000 đồng, thỏa thuận vào 10 giờ ngày 15 hàng tháng nhiều lần thực hiện mua bán ma túy. Từ đó, bị cáo T đã mua được 03 lần. Trong đó có 47 túi nylon (bao gồm 07 túi nylon, thu giữ trên người của bị cáo H), có tổng khối lượng 5,157 gam, là của bị cáo T, chia nhỏ bán lại kiếm lời (với giá 75.000 đồng đến 200.000 đồng). Từ tháng 11/2022 đến ngày bị bắt quả tang (ngày 23/02/2023) đã bán rất nhiều lần, bán cho Phạm Văn T3, Cao Văn T5, Trương Văn T6, Bùi Văn V và nhiều người khác (không rõ họ tên, địa chỉ). Riêng vào buổi sáng ngày 23/02/2023, bị cáo T đã bán ma túy cho Hiếu Cà L 01 túi ma túy

với giá 75.000 đồng; bán ma túy cho H2 Chóp 01 túi ma túy với giá 200.000 đồng; bán ma túy cho N1 Thanh Đa 02 túi ma túy với giá 150.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo T thuê bị cáo H bán ma túy, mỗi ngày trả tiền công 100.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép ma túy là 4.575.000 đồng.

Đối với bị cáo H thừa nhận bán ma túy thuê cho bị cáo T, đã bán rất nhiều lần, cho Trần Yến T4, Trương Văn T6 và nhiều người khác không rõ họ tên, địa chỉ. Riêng ngày 23/02/2023, sau khi nhận 15 túi ma túy từ bị cáo T, thì bị cáo H bán ma túy 06 lần cho 06 người, cụ thể:

Lần thứ nhất: khoảng 12 giờ, bị cáo H bán ma túy cho người thanh niên, không rõ họ tên, địa chỉ, 02 túi ma túy, với giá 150.000 đồng. Người này đưa 200.000 đồng, không có tiền thối, nên bị cáo T đưa cho bị cáo H 50.000 đồng thối lại cho người thanh niên.

Lần thứ hai: khoảng 13 giờ, bán ma túy cho người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ 02 túi ma túy, với giá 150.000 đồng.

Lần thứ ba: khoảng 17 giờ, bán ma túy cho người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ 01 túi ma túy, với giá 200.000 đồng.

Lần thứ tư: khoảng 17 giờ 30 phút, bán ma túy cho người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ 01 túi ma túy, với giá 200.000 đồng.

Lần thứ năm: khoảng 17 giờ 35 phút, bán ma túy cho người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ 01 túi ma túy, với giá 200.000 đồng.

Lần thứ sáu: khoảng 18 giờ 20 phút, bán ma túy cho người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ 01 túi ma túy, với giá 200.000 đồng.

Số tiền bán ma túy chưa đưa cho bị cáo T thì bị bắt là 1.100.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy thuê là 1.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng truy tố số 28/CT-VKSHN ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo đồng phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, Điều 17, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (BLHS), xử phạt bị cáo T từ 10 đến 11 năm tù; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, xử phạt bị cáo H từ 08 đến 09 năm tù. Về vật chứng, căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính và tiền sử dụng vào việc mua bán trái phép ma túy của bị cáo T là 4.575.000 đồng; Buộc bị cáo H nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.500.000 đồng.

- Đối với người tên H3 (không biết họ chữ lót, địa chỉ cụ thể) ở huyện T bán ma túy cho N2, Cơ quan điều tra chưa làm việc được khi nào làm rõ xử lý sau.

- Đối với người đàn ông tên D (không rõ họ tên, địa chỉ) giới thiệu để bị cáo T mua ma túy và người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ, bán ma túy cho bị cáo T, chưa làm việc được, khi nào làm được xử lý sau.

- Đối với Phạm Văn T3 bị bắt quả tang cùng với các bị cáo T, H và thu giữ của T3 02 túi nylon dạng nắp kẹp (lời khai của T3 là phèn chua), qua giám định không phát hiện các thành phần các chất ma túy và tiền chất ma túy có tổng khối lượng 25,065 gam. Phạm Văn T3 khai nhận đã mua ma túy của bị cáo T 04 lần và đã sử dụng hết. Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 23 tháng 02 năm 2023, T3 dương tính với chất ma túy, nên Cơ quan điều tra có Công văn đề nghị Công an xã T 2 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Đối với Cao Văn T5 (T), Trương Văn T6 là những người mua ma túy của các bị cáo T và H, đã sử dụng hết, không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T5 và Văn T6.

- Đối với Trần Yến T4, vào ngày 30/01/2023, bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,050 gam, loại Methamphetamine và trước đó vào ngày 26/01/2023 (đã sử dụng hết) đều mua của bị cáo H. Số ma túy không đủ định lượng để truy trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan điều tra ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự và chuyển cho Công an huyện H ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Đối với lời khai của các bị cáo có bán ma túy cho Bùi Văn V, T, Nhà N, H, Hiếu Cà L. Qua xác minh, những người này không có mặt tại địa phương hoặc địa phương không quản lý nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Cả hai bị cáo đều không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ nói lời sau cùng: Bị cáo T xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo sớm về nuôi con nhỏ. Bị cáo H xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo sớm về nuôi cháu.

Ông Lý Ngọc B bào chữa cho bị cáo H thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, áp dụng thêm Điều 54 của BLHS để xét xử bị cáo H dưới mức thấp nhất của khung hình phạt do bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 của BLHS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đã chứng minh được: Cả hai bị cáo Ngô Thị T và Đinh Thị H đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Các bị cáo T và H đã có hành vi cùng nhau mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người, có tổng khối lượng là 5,157 gam, loại Methamphetamine, nên đã đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 của BLHS. Các bị cáo cố ý cùng thực hiện một tội phạm nên thuộc trường hợp đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo T là người tổ chức, cũng là người thực hành; trực tiếp mua ma túy về chia nhỏ, cất giấu, tổng khối lượng bị bắt quả tang là 5,157 gam Methamphetamine (kể cả khối lượng ma túy của bị cáo H bị bắt quả tang), nhằm mục đích trực tiếp bán lại cho nhiều người để thu lợi bất chính và thuê bị cáo H giúp bán ma túy. Bị cáo H là người giúp sức cho bị cáo T bán ma túy cho nhiều người, tổng khối lượng bị bắt quả tang trên người là 0,623 gam Methamphetamine.

[4] BLHS quy định: “Điều 17. Đồng phạm

1. Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm...

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;...

i) ... Methamphetamine... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[5] Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo đồng phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”. Như vậy, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Các bị cáo có lỗi cố ý trực tiếp và đã thực hiện tội phạm hoàn thành.

[7] Hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra đã xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước; ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh bình thường của con người. Ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần, việc mua bán, sử dụng phải được cơ quan chức năng của Nhà nước cho phép. Bởi lẽ, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội là rất nặng nề, nó gây tác hại lâu dài cho nòi giống, phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của người sử dụng, gây tổn hại về tình cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu dài của dân tộc. Ngoài ra, trong nhiều trường hợp, đối tượng nghiện muốn có tiền để sử dụng ma túy, còn có thể phát sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp, mại dâm, thậm chí cướp tài sản, giết người... nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, đi gieo rắc “cái chết trắng” cho người khác.

[8] Hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[9] Về nhân thân, tiền án, tiền sự: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[10] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[11] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả 02 bị cáo đều tự thú hành vi mua bán trái phép chất ma túy; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Các bị cáo có trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; riêng bị cáo T có mẹ ruột Trương Thị N là người có công với cách mạng; bị cáo H có hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc hộ cận nghèo, nên Hội đồng xét xử xem xét là các tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Căn cứ vào các tình tiết vừa nêu để giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[12] Về hình phạt bổ sung: Điều kiện kinh tế của các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Không có phát sinh nên không xem xét.

[14] Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[15] Các vấn đề khác Viện kiểm sát không đề cập là phù hợp.

[16] Người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 54 của BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo H, nhưng với thời gian nhiều ngày, bị cáo đã bán ma túy nhiều lần, nếu xét xử thấp hơn khung hình phạt sẽ không đảm bảo tính răn đe trong đấu tranh phòng, chống tội phạm nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[17] Về án phí: Buộc bị cáo T chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo H thuộc hộ cận nghèo nên xét được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251, Điều 17, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Thị T đồng phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Ngô Thị T 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 02 năm 2023.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Thị H đồng phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị H 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 02 năm 2023.

3. Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm, căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong các phong bì, được dán giấy niêm phong lại, ghi: “Niêm phong số: 208/1, ngày 24/02/2023, có đóng dấu hình tròn màu đỏ của “Phòng K-Công an tỉnh Đ” và các chữ ký ghi họ tên: Lê Minh V1, Nguyễn Thành T8, Nguyễn Văn B1 và Ngô Thị T; “Niêm phong số: 208/2, ngày 24/02/2023, có đóng dấu hình tròn màu đỏ của “Phòng K-Công an tỉnh Đ” và các chữ ký ghi họ tên: Lê Minh V1, Nguyễn Thành T8, Nguyễn Văn B1 và Đinh Thị H; “Niêm phong số: 208/3, ngày 24/02/2023, có đóng dấu hình tròn màu đỏ của “Phòng K-Công an tỉnh Đ” và các chữ ký ghi họ tên: Lê Minh V1, Nguyễn Thành T8, Nguyễn Văn B1 và Phạm Văn T9; 01 (một) vỏ chai nhựa trong suốt có nắp đậy màu đen; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng

cam; 01 (một) nỏ thủy tinh (đã qua sử dụng); 01 (một) vỏ chai nhựa có dán nhãn hiệu Wake up 247, 01 (một) ống hút bằng kim loại (đã qua sử dụng); 15 (mười lăm) túi nylon được hàn còn hở một đầu; 07 (bảy) đoạn nylon được hàn một đầu; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, chiều dài 16 cm, cán kéo được ốp nhựa màu đen, mũi nhọn, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, chiều dài 16 cm, lưỡi kéo hình răng cưa, đã qua sử dụng; 01 (một) bọc nylon, đã qua sử dụng.

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền thu lợi bất chính và tiền sử dụng vào việc mua bán trái phép ma túy của bị cáo T là 4.575.000 (Bốn triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02 tháng 6 năm 2023 và Biên lai thu tiền số 0001712 ngày 05 tháng 6 năm 2023.

3.3. Buộc bị cáo Đinh Thị H nộp vào ngân sách Nhà nước khoản tiền thu lợi bất chính 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng.

4. Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Ngô Thị T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đinh Thị H được miễn nộp án phí.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23 tháng 6 năm 2023).

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại (nếu có);
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương nơi giám sát, giáo dục người được hưởng án treo (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nông Phú